TÒA ÁN NHÂN DÂN TP NHA TRANG **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HNGĐ -ST
Ngày: 05 - 3 - 2018
V/v *"Tranh chấp về ly hôn, nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Tú Vinh**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Lý**
Ông **Ngô Tiến Thành**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thúy Oanh –** Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa: Bà **Lê Ánh Dương –** Kiểm sát viên.

Ngày 05/3/25018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1063/2017TLST-HNGĐ ngày 09/10/2017, về việc "*Tranh chấp về ly hôn, nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐXX-ST ngày 26/01/2018 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị Mỹ L** – sinh năm 1981
Địa chỉ: đường P, phường V, Nha Trang, Khánh Hòa.
Vắng mặt tại phiên tòa.

* *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Ngọc Ch** – sinh năm 1976
Địa chỉ: đường P, phường V, Nha Trang, Khánh Hòa.
Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, cũng như tại biên bản hòa giải, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Ngọc Ch tự nguyện kết hôn 2003, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Hải, Nha Trang, Khánh Hòa. Quá trình chung sống, ông bà luôn bất đồng quan điểm nên thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã, làm cho không khí gia đình luôn căng thẳng và ngột ngạt. Cuộc sống hôn nhân của ông bà không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên không thể kéo cuộc hôn nhân này được nữa. Vì vậy, bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc Ch.

Về con chung: Bà và ông Ch có 02 con chung là: cháu Nguyễn Ngọc Ph, sinh ngày 02/4/2003 và cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 04/7/2008. Sau khi ly hôn bà

yêu cầu được trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông Ch phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã tiến hành thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông Nguyễn Ngọc Ch được biết, và trong quá trình giải quyết vụ án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Ch vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai cũng như không thể tiến hành hòa giải được.

* Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Yêu cầu của bà Nguyễn Thị Mỹ L xin ly hôn với ông Nguyễn Ngọc Ch là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà L được ly hôn với ông Ch.

- *Về con chung:* Bà L yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con chung là phù hợp với ý chí, nguyện vọng của các con nên đề nghị Hội đồng xét xử giao hai con chung là cháu Nguyễn Ngọc P, sinh ngày 02/4/2003 và cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 04/7/2008 cho bà L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng của ông Ch do bà L không yêu cầu.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về án phí:* Bà L phải chịu toàn bộ tiền án phí theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Ngọc Ch, nhưng ông Ch đều vắng mặt không có lý do, và lần thứ hai ông Ch vắng mặt không có lý do tại phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Mỹ L có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Nguyễn Ngọc Ch tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường V, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 07, ngày 10/01/2003, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của bà L thì giữa bà và ông Ch trong quá trình chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã do bất đồng quan điểm, làm cho không khí gia đình luôn căng thẳng và ngột ngạt. Cuộc sống hôn nhân của ông bà không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên không thể kéo cuộc hôn nhân này được nữa.

Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã tiến hành thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông Ch, tại thông báo có nêu rõ yêu cầu khởi kiện và

những tài liệu chứng cứ mà bà L đã giao nộp cho Tòa án, đồng thời đã nhiều lần triệu tập ông Ch đến Tòa án làm việc để ông trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của bà L, cũng như thông báo để ông Ch đến tòa án tham gia phiên hòa giải, nhưng ông Ch đều vắng mặt không có lý do. Như vậy lời khai của bà L về việc gia đình bà có mâu thuẫn, không có hạnh phúc gia đình là có cơ sở. Việc ông Ch không đến Tòa án để làm việc, để tham gia hòa giải và tham gia phiên tòa sơ thẩm đã chứng minh ông không còn quan tâm đến hạnh phúc gia đình, chứng tỏ cuộc sống vợ chồng giữa ông bà không có hạnh phúc, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L.

Về con chung: Bà L và ông Ch có 02 con chung là: cháu Nguyễn Ngọc Phương Ngân, sinh ngày 02/4/2003 và cháu Nguyễn Ngọc Phương Hân, sinh ngày 04/7/2008. Cả hai cháu đều là con gái và đang ở độ tuổi dậy thì nên cần sự chăm sóc, dạy dỗ thường xuyên của người mẹ; đồng thời cả hai cháu đều có nguyện vọng được sống chung với mẹ. Vì vậy yêu cầu của bà L được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung cho đến tuổi trưởng thành là chính đáng, phù hợp với ý chí, nguyện vọng của các con và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của bà L.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà L không yêu cầu ông Ch cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Bà L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 273, 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
- Căn cứ vào các 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2015;
- Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Mỹ L được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc Ch.

2. Giao con chung Nguyễn Ngọc P, sinh ngày 02/4/2003 và Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 04/7/2008 cho bà Nguyễn Thị Mỹ L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi tuổi trưởng thành. Ông Ch không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà L không yêu cầu.

Ông Ch có quyền thăm nom con chung không được được cản trở, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Vì lợi

ích của con, khi cần thiết bà L và ông Ch có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

3. Bà Nguyễn Thị Mỹ L phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí sô AA/2016/0007548 ngày 06/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Bà L đã nộp đủ án phí.

4. Bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Nguyễn Ngọc Ch có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tp. Nha Trang;
- THADS Tp. Nha Trang;
- UBND phường V (ĐKKH 2003);
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phan Thị Tú Vinh